Zayar Thiri Stadium



Football

Men's Team

Match 19



# Results

## MAS - VIE

## 2: 1 FT( 0: 0 HT)

WANG ZHE 4th Official: VICHHIKO TUY Match Commissioner: JARGAL SUKHBAATAR

### Goals Scored: 82', 90+1'

### MAS

**Referee:** 

- [1] THAMIL ARASU AMBUMAMEE [2] REUBEN THAYAPARAN KATHIRIPILLAI [3] MOHAMAD NASIR BASHARUDIN [4] MOHD IZHAM TARMIZI ROSLAN [5] MOHAMAD FADHLI MOHD SHAS [6] SAARVINDRAN DEVANDRN [7] MD ROZAIMI AB RAHMAN [8] MOHD IRFAN FAZAIL [9] MOHD ZUBIR MOHD AZMI [10] SHAHRUL MOHD SAAD [11] ASHRI CHUCHU Substitutes: [12] SIVANESAN SHANMUGAM
- [13] NAZIRUL NAIM CHE HASHIM [14] KENNY PALLRAJ DEVARAGI [15] IZZAQ FARIS RAMLAN [16] MOHD FARHAN ABU BAKAR [17] AHMAD HAZWAN BAKRI [18] MUHAMMAD NAZMI FAIZ MANSOR [19] WAN AHMAD AMIRZAFRAN WAN NADRIS [20] MOHD AZRIF NASRULHAQ BADRUL HISHAM

## Coach:

Dato Ong Kim Swee

Cautions:

20', 27', 65'

# Expulsions:

None

Additional Time:

First half: 1 Minute, Second Half: 5 Minute

Assistant Referee 1: LAM CHI HO Assistant Referee 2: PATHMASIRI DIAS Referee Inspector: MASOUD MORADI Goals Scored: 90+4'

VIE [1] MINH TUAN VU [2] MANH DUNG TRAN [3] DINH HOANG TRAN [4] BUU NGOC TRAN [5] MANH HUNG PHAM [6] VAN QUYET NGUYEN [7] THANH HIEN NGUYEN [8] VAN THANG LE [9] QUANG HUNG LE [10] MINH TUAN HA [11] TIEN THANH DINH

## Substitutes:

[12] PHI SON TRAN [13] NGUYEN MANH TRAN [14] NGOC HAI QUE [15] HUY HUNG NGUYEN [16] HAI HUY NGUYEN [17] HONG QUAN MAC [18] HOANG THIEN LE [19] DANH NGOC HOANG

Coach: Hoang Van Phuc

Cautions: 25', 83'

Expulsions:

None

Zayar Thiri Stadium

A GAMES IAR 2013 TUE 17 DEC 2013 Start Time 16:00

Football

Men's Team

Match 19



# Results

		-	VIE
--	--	---	-----

2: 1 FT( 0: 0 HT)					
MAS	STATISTICS	VIE			
0	Penalty Kicks	0			
0	Own Goals	0			
3	Cautions (Yellow Cards)	2			
0	Expulsions (2nd Yellow)	0			
0	Expulsions (Red Cards)	0			

MAS No.	Name	Pos	G	PK	Y	2Y=R	R
9	THAMIL ARASU AMBUMAMEE						
2	REUBEN THAYAPARAN KATHIRIPILLAI				1		
23	MOHAMAD NASIR BASHARUDIN						
22	MOHD IZHAM TARMIZI ROSLAN	GK					
4	MOHAMAD FADHLI MOHD SHAS				1		
6	SAARVINDRAN DEVANDRN		1		1		
11	MD ROZAIMI AB RAHMAN						
7	MOHD IRFAN FAZAIL	(C)					
16	MOHD ZUBIR MOHD AZMI						
3	SHAHRUL MOHD SAAD						
5	ASHRI CHUCHU		1				
Substit							
12	SIVANESAN SHANMUGAM						
25	NAZIRUL NAIM CHE HASHIM						
26	KENNY PALLRAJ DEVARAGI						
14	IZZAQ FARIS RAMLAN						
1	MOHD FARHAN ABU BAKAR	GK					
19	AHMAD HAZWAN BAKRI						
21	MUHAMMAD NAZMI FAIZ MANSOR						
17	WAN AHMAD AMIRZAFRAN WAN NADRIS						
20	MOHD AZRIF NASRULHAQ BADRUL HISHAM						
Totals:			2		3		
VIE							
VIE No.	Name	Pos	G	PK	Y	2Y=R	R
	MINH TUAN VU	Pos	G	PK	<b>Y</b>	2Y=R	R
No.	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN	Pos	G	РК		2Y=R	R
<b>No.</b> 11	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN	Pos	G	PK		2Y=R	R
<b>No.</b> 11 21	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN	Pos	G	PK		2Y=R	R
<b>No.</b> 11 21 2	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM	GK	G	РК		2Y=R	R
No. 11 21 2 1 15 10	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN		G	РК		2Y=R	R
No. 11 21 2 1 15 10 26	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 2 1 15 10 26 17	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 2 1 15 10 26 17 20	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 2 1 15 10 26 17 20 18 3	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b>	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 2 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH utes: PHI SON TRAN	GK (C)	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH utes: PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN	GK	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>Utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE	GK (C)	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGUYEN MANH TRAN NGUYEN MANH TRAN NGUYEN MANH TRAN	GK (C)	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7 14	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE HUY HUNG NGUYEN HAI HUY NGUYEN	GK (C)	G	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7 14 9	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE HUY HUNG NGUYEN HAI HUY NGUYEN HONG QUAN MAC	GK (C)		PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7 7 14 9 25	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN WANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE HUY HUNG NGUYEN HAI HUY NGUYEN HONG QUAN MAC HOANG THIEN LE	GK (C)	<b>G</b>	PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7 14 9	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN MANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE HUY HUNG NGUYEN HAI HUY NGUYEN HONG QUAN MAC	GK (C)		PK		2Y=R	R
No. 11 21 15 10 26 17 20 18 3 Substit 19 22 6 7 7 14 9 25	MINH TUAN VU MANH DUNG TRAN DINH HOANG TRAN BUU NGOC TRAN WANH HUNG PHAM VAN QUYET NGUYEN THANH HIEN NGUYEN VAN THANG LE QUANG HUNG LE QUANG HUNG LE MINH TUAN HA TIEN THANH DINH <b>utes:</b> PHI SON TRAN NGUYEN MANH TRAN NGOC HAI QUE HUY HUNG NGUYEN HAI HUY NGUYEN HONG QUAN MAC HOANG THIEN LE	GK (C)		PK		2Y=R	R

MAS Coach:\_\_\_\_\_

VIE Coach:\_\_\_\_\_ Match Commissioner: \_\_\_\_\_

Legend:							
(C)	Captain	+nn	Time when player substituted in	2Y=R	2nd Yellow = Red Card	AET	After Extra Time
DF	Defender	ET	Extra Time	FW	Forward	FT	Full Time
G	Goals	GK	Goalkeeper	HT	Half-time	MF	Midfielder
-nn	nn Time when player substituted out		nn+	Additional Time (period follows)	POS	Position	
PK	Penalty Kicks (Goa	s/Shots)	R Expulsions (Red Cards)	Y	Cautions (Yellow Cards)		